TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2026/DS-PT
Ngày: 06 - 4 - 2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trang.

Các Thẩm phán: Bà Hà Thị Phương Thanh

Ông Trần Nam Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Xoàn – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ***: Bà Lưu Thị Kim Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 273/2026/TLPT-DS ngày 13 tháng 02 năm 2026, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 215/2025/DS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11- Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 283/2026/QĐ-PT ngày 27 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 320/2026/QĐ-PT ngày 23 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Bùi Thị Kim H**, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (N là phường V, thành phố Cần Thơ).

* *Bị đơn*: Bà **Phan Thị Đ**, sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (N là phường V, thành phố Cần Thơ).

* Người kháng cáo: Bị đơn Bà Phan Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện gửi Tòa án và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị Kim H trình bày*: Do là hàng xóm với nhau nên từ năm 2022 đến năm 2025, bà có cho bà Phan Thị Đ vay tiền nhiều lần, tính đến thời điểm ngày 14/01/2025, bà đã cho bà Đ vay số tiền tổng cộng là 980.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, khi vay tiền đều có làm biên nhận như sau:

- Ngày 24/10/2022 vay 5.000.000 đồng.
- Ngày 17/12/2022 vay 3.000.000 đồng.
- Ngày 28/4/2023 vay 32.000.000 đồng.
- Ngày 04/9/2023 vay 50.000.000 đồng.
- Ngày 18/10/2023 vay 80.000.000 đồng.
- Ngày 31/01/2024 vay 30.000.000 đồng.
- Ngày 12/6/2024 vay 53.000.000 đồng.
- Ngày 30/6/2024 vay 90.000.000 đồng.
- Ngày 12/11/2024 vay 250.000.000 đồng.
- Ngày 14/01/2025 vay 387.000.000 đồng.

Từ khi vay tiền đến nay bà Đ chỉ đóng lãi cho bà đến ngày 13/01/2025 đối với các biên nhận từ ngày 24/10/2022 đến 12/11/2024, do các lần vay tiền theo các biên nhận này bà Đ trả lãi tốt nên đến ngày 14/01/2025 bà tiếp tục cho vay thêm tiền. Sau đó bà Đ không trả lãi cho bà đối với tất cả các biên nhận còn nợ. Lúc vay tiền bà Đ có nói khi nào làm thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất thừa kế từ chồng bà Đ qua thì sẽ vay ngân hàng để trả tiền cho bà. Thời gian gần đây bà hỏi bà Đ sao không làm thủ tục thừa kế để vay tiền trả nợ cho bà thì bà Đ nói không có trả năng trả và thách thức bà đi kiện. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đ có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ gốc là 980.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm: nguyên đơn bà H giữ nguyên yêu cầu như trước đây. Nếu bà Đ yêu cầu tính lãi lại theo quy định của pháp luật, phần lãi đã đóng thừa trừ lại vào số tiền gốc bà cũng đồng ý.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phan Thị Đ trình bày*: Hiện nay bà chỉ thừa nhận còn nợ bà Bùi Thị Kim H số tiền tổng cộng là 387.000.000 đồng

theo biên nhận ngày 14/01/2025. Đây là biên nhận cuối cùng giữa bà và bà Bùi Thị Kim H chốt nợ, trong đó có cả vốn và lãi do bà H tính toán xong kêu bà ký biên nhận. Việc này thể hiện qua tin nhắn zalo giữa bà và bà H. Khi vay tiền lãi suất ghi trong biên nhận là 3%/tháng nhưng thực tế bà đã đóng lãi cho bà Bùi Thị Kim H mức lãi suất là 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương 365%/năm, việc này cũng thể hiện qua tin nhắn zalo giữa bà và bà H. Theo đơn khởi kiện của bà H đã thừa nhận đã nhận lãi của bà 3%/tháng, tức 36%/năm từ ngày vay tiền 24/10/2022 cho đến ngày 13/01/2025 đã vượt quá so với quy định là 16%/năm nên bà yêu cầu khấu trừ vào số tiền gốc còn nợ là 387.000.000 đồng. Cụ thể số tiền bà đã trả lãi vượt quá quy định là 64.610.000 đồng. Như vậy bà đồng ý trả cho bà H số tiền là 322.390.000 đồng.

** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 215/2025/DS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Cần Thơ đã tuyên xử:*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Buộc bà Phan Thị Đ phải có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị Kim H số tiền vay còn nợ tổng cộng là 915.390.000 (chín trăm mười lăm triệu ba trăm chín mươi nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 15/10/2025, bị đơn bà Phan Thị Đ kháng cáo đối với bản án sơ thẩm và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo đó bị đơn bà Đ chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn là bà H số tiền 322.390.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày:

* Bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và yêu cầu sửa án sơ thẩm, bà chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 322.390.000 đồng. Bà cho rằng biên nhận ngày 14/01/2025 là đã được cộng dồn các biên nhận trước đó. Nên vì vậy bà chỉ đồng ý trả nguyên đơn số tiền 387.000.000 đồng.

* Nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn. Tất cả các biên nhận nợ đều do bị đơn viết, bà Đ vay tiền và hứa hẹn khi làm xong giấy tờ nhà đất sẽ trả nợ cho bà nhưng sau đó bà Đ thay đổi ý kiến và không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bà Đ viết các biên nhận nên bà phải chịu trách nhiệm trả nợ. Do vậy, bà đề nghị giữ y án sơ thẩm.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm*:

Về tố tụng, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bị đơn thừa nhận có vay tiền nhiều lần của nguyên đơn. Các biên nhận là do bị đơn viết nhưng không có nội dung nào thể hiện biên nhận sau thay thế cho biên nhận trước và số tiền lãi đóng vượt mức tại cấp sơ thẩm phía nguyên đơn đã đồng ý khấu trừ lãi đóng vượt cho bị đơn là phù hợp. Đồng thời không yêu cầu tính thêm lãi là có lợi cho bị đơn. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới nên không có cơ sở để xem xét

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng : khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Giữ Y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* với bị đơn và nơi ở hiện tại khu vực 3, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (nay là nay là phường V, thành phố Cần Thơ). Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Cần Thơ như án sơ thẩm xác định là phù hợp.

[2]. *Về thủ tục kháng cáo*: Sau khi xét xử xong bị đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Đương sự kháng cáo trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí nên hợp lệ về mặt hình thức.

[3]. Về nội dung:

[3.1] Về yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị Đ: Thấy rằng trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 01 năm 2025 giữa nguyên đơn bà Bùi Thị Kim H và bị đơn bà Phan Thị Đ có xác lập hợp đồng vay tài sản, theo đó bà H có bà Đ vay 10 lần tổng cộng số tiền là 980.000.000 đồng, việc vay tiền có lập biên nhận cho từng lần vay và có chữ ký xác nhận nợ của bà Đ, lãi suất được các bên thoả thuận là 3%/tháng.

[3.2] Nguyên đơn bà H cho rằng bà Đ có đóng lãi cho bà đến ngày 13/01/2025 thì ngưng đóng, đồng thời không trả vốn, bà Đ có hứa hẹn làm thủ tục khai nhận thừa kế quyền sử dụng đất từ chồng để vay tiền ngân hàng trả tiền cho bà nhưng bà Đ không thực hiện nên bà khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đ1 thừa nhận có ký vào các biên nhận nợ do bà Hoàng cung C với tổng số tiền là 980.000.000 đồng, nhưng hiện nay bà Đ chỉ còn nợ bà H 387.000.000 đồng theo biên nhận nợ cuối cùng ngày 14/01/2025 là tổng kết nợ giữa bà H và bà Đ. Việc tổng kết nợ có thể hiện qua tin nhắn Zalo giữa hai bên có nội dung "*Tổng mượn e hôm nay là 387 triệu nha chị Đ*"; đồng thời bà Đ cho rằng đã trả lãi cho bà H số tiền 64.610.000 đồng và yêu cầu cấn trừ vào nợ gốc, nên chỉ còn nợ bà H số tiền 322.390.000 đồng.

[3.3] Xét việc bà Đ cho rằng biên nhận nợ ngày 14/01/2025 là biên nhận chốt nợ giữa bà H và bà Đ là không có cơ sở. Bởi lẽ, giữa các bên không làm văn bản chốt nợ cuối cùng; phía bà H cũng không thừa nhận biên nhận nợ ngày 14/01/2025 bà biên nhận để chốt nợ. Về tin nhắn Zalo có nội dung phù hợp với biên nhận nợ ngày 14/01/2025 thể hiện số tiền nợ là 387.000.000 đồng, không có nội dung là kết toán nợ giữa các bên. Thêm vào đó, bà H là người giữ tất cả các bản chính của biên nhận nợ, bà Đ cho rằng đã chốt nợ nhưng không phải là người cầm giữ bản chính của biên nhận nợ thì cũng không thuyết phục. Ngoài tin nhắn Zalo nêu trên, bà Đ không có chứng cứ nào khác.

Như vậy, nguyên đơn bà H khởi kiện đã cung cấp được các chứng cứ chứng minh bị đơn bà Đ có nợ. Do đó nghĩa vụ chứng minh trong vụ án này thuộc về bà Đ. Việc bà Đ cho rằng đã chốt nợ hiện chỉ còn nợ bà H số tiền 387.000.000 đồng như phân tích ở trên là không căn cứ. Do đó cấp sơ thẩm buộc trả số tiền 915.390.000 đồng và khấu trừ 64.610.000 đồng tiền lãi bị đơn đã trả là có căn cứ.

Xét thấy, bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 215/2025/DS-ST ngày 30/9/2025 của Toà án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

1. Buộc bà Phan Thị Đ phải có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị Kim H số tiền vay còn nợ tổng cộng là 915.390.000 đồng (chín trăm mười lăm triệu ba trăm chín mươi nghìn) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phan Thị Đ phải chịu 39.461.700đồng (Ba mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn bảy trăm) đồng. Bà Bùi Thị Kim H được nhận lại 20.700.000 (Hai mươi triệu bảy trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000479 ngày 15/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Cần Thơ.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Phan Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng0, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp theo biên lai số 0006369 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí phúc thẩm.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận hoặc theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án ngày 06/4/2026.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND Khu vực 11 - Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Minh Trang